

Số 08/QĐ-THCS

Trường Thọ, ngày 28 tháng 03 năm 2024.

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc công khai dự toán ngân sách cấp bổ sung năm 2024

#### Trường THCS Trường Thọ

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ quyết định số 1641,1642/QĐ - UBND ngày 27 tháng 03 năm 2024 của UBND huyện An Lão về việc giao dự toán bổ sung nguồn không thường xuyên cho gia hạn PM kế toán, QLTS và QLCB, phần mền QL lương HCSN cho các phòng, ban, ngành, các xã, thị trấn và các đơn vị;

Xét đề nghị của bộ phận tài chính nhà trường;

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công khai số liệu ngân sách cấp bổ sung năm 2024 của Trường THCS Trường Thọ (theo các biểu đính kèm)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

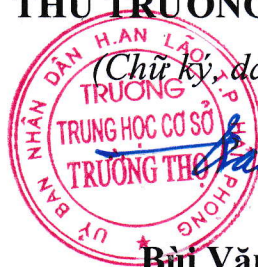
**Điều 3.** Bộ phận tài chính nhà trường và các bộ phận liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

Công đoàn, Ban TTND  
- Lưu :VT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Chữ ký, dấu)



Bùi Văn Sang

**BIÊN BẢN**

**Niêm yết công khai dự toán bổ sung ngân sách chi thường không xuyên năm 2024**

Thực hiện thông tư 90/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách và tổ chức được nhà nước hỗ trợ .

Hôm nay, vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 28 tháng 03 năm 2024

Tại: Trường THCS Trường Thọ tổ chức lập biên bản niêm yết công khai dự toán cấp bổ sung nguồn không thường xuyên năm 2024 thành phần bao gồm:

- Ban giám hiệu nhà trường
- Ban thanh tra nhân dân
- Ban liên tịch
- Kế toán thủ quỹ nhà trường.

Nội dung:

Lập biên bản về việc niêm yết công khai dự toán cấp bổ sung nguồn không thường xuyên năm 2024 của trường THCS Trường Thọ bằng hình thức niêm yết tại bảng công khai của nhà trường.

Thời gian niêm yết: bắt đầu từ hồi 16 giờ 00 phút ngày 28 tháng 03 năm 2024 sẽ kết thúc việc niêm yết vào hồi 16 giờ 00 phút ngày 27 tháng 04 năm 2024 ( 30 ngày liên tục).

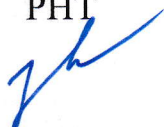
Thực hiện niêm yết công khai dự toán cấp bổ sung nguồn không thường xuyên năm 2024 của trường THCS Trường Thọ (Có thông báo công khai chi tiết kèm theo) niêm yết tại nơi thuận tiện cho mọi người trong cơ quan.

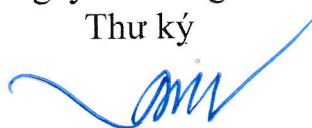
Các thành viên đều nhất trí với bản công khai, việc niêm yết này được thực hiện liên tục trong thời gian 30 ngày liên tục theo đúng thời gian được quy định, kết thúc việc niêm yết sẽ lập biên bản hoàn thành việc niêm yết.

Biên bản lập xong hồi 16 giờ 00 phút cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

Trường Thọ, Ngày 28 tháng 03 năm 2024

  
**HIỆU TRƯỞNG**  
  
**Bùi Văn Sang**  
**CTCD**

**PHT**  
  
**Phạm Thị Huệ**  
**Trưởng ban TT**

**Thư ký**  
  
**Phạm Văn Hương**  
**Kê toán**      **Thủ quỹ**





Đơn vị: Trường THCS Trường Thọ  
Chương: 622

**DỰ TOÁN BỔ SUNG THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024**  
(Kèm theo Quyết định số 1641,1642/QĐ- UBND Ngày 27/03/2024 của UBND Huyện An Lão )  
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: đồng

| Số TT      | Nội dung                                           | Dự toán được giao |
|------------|----------------------------------------------------|-------------------|
| 1          | 2                                                  | 3                 |
| <b>A</b>   | <b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b> |                   |
| <b>I</b>   | <b>Số thu phí, lệ phí</b>                          |                   |
| 1          | Lệ phí                                             |                   |
|            | Lệ phí...                                          |                   |
|            | Lệ phí...                                          |                   |
| 2          | Phí                                                |                   |
|            | Học phí                                            |                   |
|            | Phí ...                                            |                   |
| <b>II</b>  | <b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>            |                   |
| 1          | <b>Chi sự nghiệp Giáo dục.....</b>                 |                   |
| a          | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                     |                   |
|            | Trong đó : - Chi Lương                             |                   |
|            | -Chi CSVC và nghiệp vụ chuyên môn khác             |                   |
| b          | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên               |                   |
| 2          | <b>Chi quản lý hành chính</b>                      |                   |
| a          | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ                   |                   |
| b          | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ             |                   |
| <b>III</b> | <b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>       |                   |
| 1          | Lệ phí                                             |                   |
|            | Lệ phí...                                          |                   |
|            | Lệ phí...                                          |                   |
| 2          | Phí                                                |                   |
|            | Phí ...                                            |                   |
|            | Phí ...                                            |                   |
| <b>B</b>   | <b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>              |                   |
| <b>I</b>   | <b>Nguồn ngân sách trong nước</b>                  |                   |
| 1          | <b>Chi quản lý hành chính</b>                      |                   |
| 1.1        | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ                   |                   |
| 1.2        | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ             |                   |
| 2          | <b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>         |                   |
| 2.1        | Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ     |                   |
|            | - Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia         |                   |
|            | - Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ               |                   |
|            | - Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở            |                   |
| 2.2        | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng      |                   |
| 2.3        | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên               |                   |
| 3          | <b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b> |                   |
|            | Kinh phí năm                                       |                   |
| 3.1        | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                     |                   |
|            | + Chi lương và các khoản chi lương                 |                   |

|      |                                                                                            |            |
|------|--------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 3.2  | <b>Chi cái cách tiền lương</b>                                                             |            |
|      | - Chi phí dịch vụ hàng hóa                                                                 |            |
|      | - Chi CTP                                                                                  |            |
|      | - Chi NVCM                                                                                 |            |
|      | - Chi phí thuê mượn +BV                                                                    |            |
|      | - Chi SC CSVC                                                                              |            |
|      | - Chi khác, chi phúc lợi, khen thưởng                                                      |            |
| 6.2  | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên năm 2024 theo số 1641,1642 /QĐ-UBND ký ngày 27/3/2024 | 23.000.000 |
|      | Gia hạn PM kế toán Misa, QLCB, QLTS                                                        | 12.000.000 |
|      | Mua phần mềm lương HCSN                                                                    | 11.000.000 |
| 7    | <b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>                                                     |            |
| 7.1  | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                                                             |            |
| 7.2  | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên                                                       |            |
| 8    | <b>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</b>                                                     |            |
| 8.1  | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                                                             |            |
| 8.2  | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên                                                       |            |
| 9    | <b>Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn</b>                                    |            |
| 9.1  | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                                                             |            |
| 9.2  | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên                                                       |            |
| 10   | <b>Chi sự nghiệp thể dục thể thao</b>                                                      |            |
| 10.1 | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                                                             |            |
| 10.2 | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên                                                       |            |
| II   | <b>Nguồn vốn viện trợ</b>                                                                  |            |
| 1    | <b>Chi quản lý hành chính</b>                                                              |            |
| 1.1  | Dự án A                                                                                    |            |
| 1.2  | Dự án B                                                                                    |            |
| 2    | <b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>                                                 |            |
| 2.2  | Dự án B                                                                                    |            |
| 6    | <b>Chi hoạt động kinh tế</b>                                                               |            |
| 8    | <b>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</b>                                                     |            |

Ngày 28 Tháng 03 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị



*[Signature]*  
HIỆU TRƯỞNG  
*Bùi Văn Sang*